



Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước Tel: 02713.887.548
Website:
Trụ sở : 216 Nguyễn Văn Linh - <http://bpwaco.com.vn>
P. Tân Phú – TP. Đồng Xoài –
T.Bình Phước

Số: 67/TTr-HĐQT

Bình Phước, ngày 09 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần cấp thoát nước Bình Phước sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/11/2018;

Căn cứ tình hình thực tế sản xuất kinh doanh năm 2019 và chiến lược, mục tiêu phát triển của Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Phước trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ Tăng/Giảm(-) TH 2019/KH2020
I	Chỉ tiêu sản xuất				
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	9.149.126	9.732.417	6,37%
2	Sản lượng nước tiêu thụ (thương phẩm)	m ³	7.543.960	8.093.009	7,28%
3	Tỷ lệ thất thoát (hao hụt)	%	17,68	16,84	(0,84)
4	Phát triển khách hàng mới	Cái	2.923	2.219	-24,10%
5	Thay thế đồng hồ	Cái	1.056	2.500	136,74%
6	Khôi phục đồng hồ cũ	Cái	1.540	600	-61,04%
II	Tổng doanh thu	Tr.đồng	85.991	96.530	12,26%



1	Doanh thu nước	Tr.đồng	76.850	87.624	14,02%
2	Doanh thu thi công	Tr.đồng	3.639	2.662	-26,83%
3	Doanh thu tài chính	Tr.đồng	4.397	5.408	22,99%
4	Doanh thu khác (10% PMT+thuê nhà+ khác)	Tr.đồng	1.105	835	-24,43%
III	Tổng chi phí	Tr.đồng	82.197	90.157	9,69%
1	Chi phí sản xuất nước, trong đó:	Tr.đồng	78.628	87.939	11,84%
1.1	Giá vốn sản xuất nước	Tr.đồng	41.602	49.644	19,33%
1.2	Chi phí quản lý	Tr.đồng	11.286	13.295	17,80%
1.3	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	8.220	6.414	-21,97%
1.4	Chi phí tài chính	Tr.đồng	17.520	18.586	6,08%
2	Chi phí thi công	Tr.đồng	3.305	2.130	-35,56%
3	Chi phí khác	Tr.đồng	264	89	-66,37%
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.794	6.372	67,95%
1	LNTT hoạt động SX nước	Tr.đồng	(1.778)	(315)	-82,31%
2	LNTT hoạt động thi công	Tr.đồng	334	532	59,65%
3	LNTT khác	Tr.đồng	842	747	-11,31%
4	LNTT hoạt động tài chính	Tr.đồng	4.397	5.408	22,99%
IIV	Ebitda	Tr.đồng	43.189	49.476	14,56%

II. Kế hoạch đầu tư

Kế hoạch đầu tư trong năm 2020: 57.197.505.223 đồng

- Đầu tư mở rộng tuyến ống: 12.636.543.548 đồng
- Đầu tư cụm đồng hồ (miễn phí): 1.196.961.675 đồng
- Đầu tư chống thất thoát: 6.500.000.000 đồng

- Đầu tư tự động hóa: 10.000.000.000 đồng
- Đầu tư cải tạo nhà máy: 26.864.000.000 đồng

Cụ thể như sau:

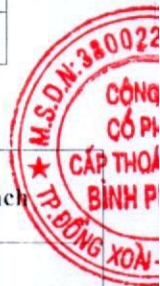
Stt	Nội dung	Năm 2020
A	Đầu tư mở rộng tuyến ống	12.636.543.548
I	Khu vực Đồng Xoài	8.396.246.995
1	Tuyến ống Đường ĐT753, Ấp Bàu Trúc, KP Xuân Đồng, P Tân thiện (Trại giam đến cầu rạc)	303.983.251
2	Tuyến ống Tổ 2, KP Xuân Đồng, P Tân Thiện, Đồng Xoài (Khu 7 mẫu)	95.983.251
3	Tuyến ống Hẻm 54 Đường Nguyễn Huệ, KP Tân Đồng 1, P Tân thiện, Đồng Xoài	223.090.725
4	Tuyến ống Tổ 6A, KP Tân Tiến, P Tân Xuân (xóm là)	91.155.350
5	Tuyến ống Tổ 3, KP Suối Đá, P Tân xuân	219.434.358
6	Tuyến ống Tổ 6, KP Tân Trà, P Tân Xuân (đường Nhà máy nước thải)	76.762.400
7	Tuyến ống Hẻm 159, Đường Lê Quý Đôn, Tổ 6, KP Xuân Lộc, P Tân Xuân	47.976.500
8	Tuyến ống Tổ 2, KP Phú Thịnh, phường Tân Phú	26.387.075
9	Tuyến ống Hẻm Đường Lê Quang Định, tổ 5, KP Phú Thanh, Phường Tân Phú	23.988.250
10	Tuyến ống Hẻm 1189, ấp 2 Xã Tiến Thành, TP Đồng Xoài	83.958.875
11	Tuyến ống Ấp 1B, P Tiến Thành (đường Phạm Ngọc Thạch quẹo trái)	178.107.554
12	Tuyến ống Tổ 2, KP 5, Phường Tiến Thành, Đồng Xoài	345.985.011
13	Tuyến ống Hẻm Bên Hồng Tinh Đội, P Tiến Thành, Đồng Xoài	26.387.075
14	Tuyến ống Hẻm 665, tổ 3, KP Thanh Bình, P Tân Bình	221.291.000
15	Tuyến ống Hẻm 939, đường 20, KP Tân Bình, P Tân Bình (hẻm chề Hoa tím nối tiếp)	111.197.000
16	Tuyến ống Hẻm 9, QL14, Ấp Cầu 2, Xã Đồng Tiến, Đồng Phú	55.172.975
17	Tuyến ống Ấp 4, Xã Đồng Tiến, H Đồng Phú	256.006.751
18	Tuyến ống Ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, Huyện đồng Phú (khô Điện máy xanh)	388.250.220
19	Tuyến ống cấp nước dọc đường bờ kè suối Đồng Tiền, suối Tầm Vông	2.217.000.000
20	Tuyến ống Hẻm 860 QL14, tổ 3, KP Phú Cường, P Tân Phú, Đồng Xoài	219.434.358
21	Tuyến ống Tổ 5, KP Phú Cường, P Tân Phú, Đồng Xoài (gần đoàn ca múa nhạc dân tộc)	59.970.625
22	Tuyến ống Tổ 5, KP Phú Cường, P Tân Phú, Đồng Xoài (gần Lũy Tre Xanh)	71.964.750
23	Tuyến ống Hẻm 980 QL14, P Tiến Thành, Đồng Xoài (gần	65.487.923

	nhà sách Huy Nam)	
24	Tuyến ống Tổ 2, KP Thanh Bình, P Tân Bình (hẻm nhà Quân cty)	29.985.313
25	Tuyến ống Hẻm Nhà Văn Hóa Cầu 2, Xã Đồng Tiến, Đồng Phú	95.953.000
26	Tuyến ống Hẻm 68 QL14, Ấp Cầu 2, Xã Đồng Tiến, H Đồng Phú	52.774.150
27	Tuyến ống tổ 4, KP Suối đá, P. Tân Xuân	356.749.393
28	Tuyến ống hẻm 551 Phú Riêng Đỏ	143.929.500
29	Tuyến ống đường Phan Chu Trinh nối dài	292.027.879
30	Tuyến ống đường Nguyễn Chánh nối dài	119.941.250
31	Tuyến ống khu chợ Tân Thành	1.087.507.208
32	Tuyến ống khu vực Phường Tân Đồng (Đường Lê Lợi đi vào)	283.061.350
33	Tuyến ống khu vực Tỉnh đội (Nối tiếp hẻm 1140)	525.342.75
II	Khu vực Phước Long	4.240.296.553
1	Tuyến ống cấp nước từ trạm bơm tăng áp 1 dẫn vào xã Long Giang	3.471.000.000
2	Tuyến ống D63 - Hẻm đối diện CAFE 3D	83.953.000
3	Tuyến ống D63 - Hẻm Phương Dung	95.953.000
4	Tuyến ống D63 - Hẻm khu 1 Nhà Tầm	52.774.150
5	Tuyến ống D63 - Tô Ma Khuông	359.823.000
6	Tuyến ống HẻmSố 1 KP. 4 Long Phước	83.958.875
7	Tuyến ống HẻmSố 2 KP. 4 Long Phước	32.863.903
8	Tuyến ống HẻmSố 3 KP. 4 Long Phước	59.970.625
B	Đầu tư cụm đồng hồ (miễn phí)	1.196.961.675
1	Đồng Xoài	863.200.000
2	Phước Long	333.761.675
C	Đầu tư chống thất thoát	6.500.000.000
1	Khu vực Đồng Xoài: Thực hiện tư vấn lập vãn vùng tách mạng và triển khai lắp 2 DMA	2.500.000.000
2	Khu vực Phước Long : Đầu tư dự án chống thất thoát tổng thể	4.000.000.000
D	Đầu tư tự động hóa	10.000.000.000
I	Đồng Xoài	6.000.0000.0000
1	Hệ thống Scada	5.000.000.000
2	Phần mềm ghi thu	500.000.000
3	Phần mềm quản lý mạng	500.000.000
II	Phước Long	4.000.0000.0000

1	Hệ thống Scada	3.000.000.000
2	Phần mềm ghi thu	500.000.000
3	Phần mềm quản lý mạng	500.000.000
E	Đầu tư cải tạo nhà máy	26.864.000.000
I	Đồng Xoài	15.000.000.000
1	Nâng cấp nhà máy nước ĐX lên 30.000m ³ ngày đêm	15.000.000.000
II	Phước Long	11.669.000.000
1	Cải tạo nhà máy nước Phước Long	5.850.000.000
a	Xây dựng Bể chứa nước sạch 800m ³ và chống thấm bể chứa hiện hữu	4.150.000.000
b	Cải tạo Trạm 1 nhà máy cấp nước Phước Long (Cải tạo hệ thống phao nổi)	1.700.000.000
2	Tuyến ống truyền tải nước sạch hướng từ đồi 230 đi cầu Thác Mệ	5.819.000.000
III	Minh Hưng	195.000.000
1	Mua bơm chìm công suất 5.5kw	195.000.000

III. Chương trình hành động để hoàn thành kế hoạch năm 2020

CÁC HÀNH ĐỘNG, NHIỆM VỤ CHÍNH NĂM 2020		Mục tiêu	Bắt đầu	Kết thúc	Người phụ trách
1	Về phát triển khách hàng mới, tiêu thụ và doanh thu				
1.1	XN Đồng Xoài				
a	Phát triển khách hàng khu vực Đồng Xoài, khu vực lân cận (đồng hồ)	1.600	01/01/2020	31/12/2020	Đương GD TTKD
b	Sản lượng tiêu thụ (m3)	5.697.910	01/01/2020	31/12/2020	Anh Thủy - GDVN ĐX Tăng 7%, Đương 2% (tăng 20% SL đối tượng SXVC) so với năm 2019
c	Doanh thu (đồng)	65.694.860.278	01/01/2020	31/12/2020	Anh Thủy - GDVN ĐX
d	Tăng cường phát triển khách hàng khu vực SXVC nhằm	Tăng 20% sản lượng của đối tượng SXVC so với thực hiện 2019	01/01/2020	31/12/2020	Đương GD TTKD
e	Đóng giếng nước ngầm trên địa bàn Công ty quản lý	Tăng sản lượng nước tiêu thụ	01/01/2020	31/12/2020	Công ty mẹ - Ban lãnh đạo, phòng KT-ĐT phối hợp
1.2	XN Phước Long				
a	Phát triển khách hàng khu vực Phước Long (đồng hồ)	619	01/01/2020	31/12/2020	Anh Thi - GD
b	Sản lượng tiêu thụ (m3)	1.227.187	01/01/2020	31/12/2020	Anh Thi - GD
c	Doanh thu (đồng)	13.241.008.905	01/01/2020	31/12/2020	Anh Thi - GD
1.3	XN Minh Hưng III				



a	Duy trì, chăm sóc các khách hàng hiện có, đặc biệt những khách hàng lớn	Giữ chân các khách hàng hiện có	01/01/2020	31/12/2020	Chị Thanh- PGĐ phụ trách
b	Xin gia hạn cấp phép khai thác nước ngầm tại NM Minh Hưng III	Đảm bảo mục tiêu hiệu quả đầu tư	01/01/2020	30/6/2020	TGD Lâm
c	Sản lượng tiêu thụ (m3)	1.167.912	01/01/2020	31/12/2020	Chị Thanh- PGĐ phụ trách
d	Doanh thu (đồng)	12.006.135.360	01/01/2020	31/12/2020	Chị Thanh- PGĐ phụ trách
1.4	Văn phòng Công ty				
a	Doanh thu tài chính (đồng)	5.407.872.373	01/01/2020	31/12/2020	Công ty mẹ -PTGD Loan
b	Doanh thu khác (đồng)	180.000.000	01/01/2020	31/12/2020	Ban lãnh đạo Cty chỉ đạo Kế toán trưởng thực hiện
c	Nghiên cứu phương án tiếp nhận 2 hệ thống cấp nước CSĐP và Phú Riềng	Mở rộng vùng cấp nước	01/01/2020	31/3/2020	TGD Lâm chủ trì chỉ đạo Phòng KT-ĐT
d	Nghiên cứu phương án tiếp nhận các KDC ở thị trấn, huyện...lân cận	Mở rộng vùng cấp nước	01/01/2020	31/3/2020	TGD Lâm chủ trì (cần làm rõ chủ trương của UBND tỉnh chấp thuận hay không - hoàn thành Q1/2020)
2	Về đảm bảo khả năng sản xuất bao gồm mua buôn				
3	Về hiệu quả				
3.1	Chống thất thoát (đầu tư 6,5 tỷ đồng)				
3.1.1	Xí nghiệp Đồng Xoài				
a	Hàng năm giảm thất thoát tự nhiên (do quản lý của Xí nghiệp)	1%	01/01/2020	31/12/2020	Anh Thủy- GD Xí nghiệp Đồng Xoài
b	Thực hiện tư vấn lập phân vùng tách mạng và triển khai lắp 2 DMA (số tiền đầu tư 2.5 tỷ đồng)	Theo dõi, kiểm soát tỷ lệ thất thoát	01/01/2020	31/12/2020	Công ty mẹ - Ban lãnh đạo, phòng KT-ĐT, Xí nghiệp Đồng Xoài phối hợp
3.1.2	Xí nghiệp Phước Long				
a	Đầu tư dự án chống thất thoát tổng thể	5%	01/02/2020	30/7/2020	Công ty mẹ - Ban lãnh đạo, phòng KT-ĐT, Xí nghiệp Phước Long
3.1.3	Xí nghiệp cấp nước Minh Hưng				
a	Hàng năm giảm thất thoát tự nhiên do quản lý của Xí nghiệp	1%	01/01/2020	31/12/2020	Chị Thanh - PGĐ Minh Hưng
3.2	Định mức sản xuất				
3.2.1	Giảm tiêu hao hóa chất				
a	Xây dựng định mức sử dụng hóa chất sát với đặc điểm sản xuất của các Xí nghiệp và theo mùa, đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng hóa chất, quy trình vận hành theo đúng Quy định	Giảm tối đa 5%	01/01/2020 01/01/2020	31/3/2020 31/12/2020	- Phó TGD Loan chủ trì, Anh Vinh - TP QLCLN - tham mưu '- GD các XN chỉ đạo người lao động thực hiện

b	Các nhà máy thực hiện theo đúng Quy trình vận hành, sản xuất nước. Thực hiện nghiêm chỉnh việc sử dụng hóa chất theo đúng Quy trình và định mức ban hành	100% nhân viên vận hành tại các nhà máy tuân thủ	01/01/2020	31/12/2020	GD các Xí nghiệp giao và quản lý đơn đốc cho người phụ trách trong các nhà máy, Anh Vinh - PQLCLN giám sát, kiểm tra
c	Thử nghiệm việc sử dụng các hóa chất thay thế nhằm tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo chất lượng nước theo Quy định	Thực hiện tối thiểu 3 thử nghiệm thành công giảm được tiêu hao, hoặc giảm giá thành	01/01/2020	31/12/2020	A Vinh - P QLCL nước chủ trì thực hiện và tham mưu Ban TGD, HĐQT
3.2.2	Giảm tiêu hao điện				
a	Đảm bảo công tác vận hành hệ thống điện tại nhà máy theo đúng Quy trình	Vận hành hệ thống điện an toàn	01/01/2020	31/12/2020	GD các Xí nghiệp quản lý đơn đốc cho người phụ trách trong các nhà máy thực hiện tốt, phòng KT-ĐT, QLCLN kiểm tra
b	Áp dụng các biện pháp tiết kiệm điện	Thực hiện theo kế hoạch năm 2020	01/01/2020	31/12/2020	GD các Xí nghiệp chủ trì, phòng KT-ĐT phối hợp kiểm tra, giám sát
3.2.3	Giảm chi phí tiền khác...				
a	Năng năng suất lao động				
	- Sắp xếp, bố trí, tổ chức lại các phòng, đơn vị chuyên môn phù hợp với mô hình Công ty, tránh quá nhiều lãnh đạo cấp phòng...các vị trí việc làm chưa phát huy hết chức năng của mình..	Tăng năng suất lao động	01/01/2020	30/6/2020	HĐQT, Ban TGD hoàn tất đánh giá và đề xuất
	- Đảm bảo bố trí công việc phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn để phát huy tốt năng lực của người lao động	Tăng năng suất lao động	01/01/2020	30/6/2020	HĐQT, Ban TGD hoàn tất đánh giá và đề xuất
	- Áp dụng CNTT trong thực hiện chuyên môn, quản lý nhằm giảm thiểu thời gian, sức lao động, tăng hiệu quả công việc	Tăng năng suất lao động	01/01/2020	30/6/2020	HĐQT, Ban TGD hoàn tất đánh giá và đề xuất
	- Áp dụng mức lương đúng với vị trí, năng lực chuyên môn của mỗi vị trí việc làm nhằm tạo động lực cho người lao động cống hiến.	Tăng năng suất lao động	01/01/2020	30/6/2020	HĐQT, Ban TGD hoàn tất đánh giá và đề xuất
	- Khen thưởng kịp thời về những sáng kiến, đóng góp của người lao động trong lao động sản xuất, trong quản lý góp phần đem lại hiệu quả cho Công ty	Tăng năng suất lao động	01/01/2020	30/6/2020	HĐQT, Ban TGD hoàn tất đánh giá và đề xuất
b	Chi phí khác				
	- Tiết kiệm trong sử dụng VPP	Thực hiện theo kế hoạch năm 2020	01/01/2020	31/12/2020	Ban lãnh đạo chỉ đạo, các phòng, đơn vị tham mưu
	- Chi phí tiếp khách...	Giảm tối đa 10%	01/01/2020	31/12/2020	Ban lãnh đạo chỉ đạo, các phòng, đơn vị tham mưu
4	Về kỹ thuật công nghệ				
4.1	Cải tiến nhà máy				

a	Nâng cấp nhà máy cấp nước Đồng Xoài từ 20.000 -30.000m ³ /ngày đêm (đồng)	Tăng công suất nhà máy, đảm bảo cung cấp đủ nước cho khách hàng	01/01/2020	30/9/2020	Công ty mẹ, Ban lãnh đạo chỉ đạo, phòng KT-ĐT tham mưu, các XN phối hợp thực hiện
b	Xây dựng Bể chứa nước sạch 800m ³ và chống thấm bể chứa hiện hữu	Tăng công suất nhà máy, đảm bảo cung cấp đủ nước cho khách hàng	01/4/2020	30/6/2020	Ban lãnh đạo chỉ đạo, phòng KT-ĐT tham mưu, XN Phước Long phối hợp
c	Cải tạo Trạm 1 nhà máy cấp nước Phước Long (Cải tạo hệ thống phao nổi)	Tăng công suất nhà máy, đảm bảo cung cấp đủ nước cho khách hàng	01/4/2020	30/9/2020	Ban lãnh đạo chỉ đạo, phòng KT-ĐT tham mưu, XN Phước Long phối hợp
d	Tuyến ống truyền tải nước sạch hướng từ đồi 230 đi cầu Thác Mệ	Tăng công suất nhà máy, đảm bảo cung cấp đủ nước cho khách hàng	01/4/2020	30/9/2020	Ban lãnh đạo chỉ đạo, phòng KT-ĐT tham mưu, XN Phước Long phối hợp
e	Mua bơm chìm công suất 5.5kw (3 cái, giá trị 65 triệu đồng/ 1 cái)	Tăng công suất nhà máy, đảm bảo cung cấp đủ nước cho khách hàng	01/01/2020	31/03/2020	Ban lãnh đạo, Phòng KT-ĐT, Phòng TCKH, PGĐ XN Minh Hưng phối hợp
4.2	Tự động hóa				
a	Hệ thống Scada	Nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành nhà máy	01/01/2020	31/1/2020	Công ty mẹ - phòng KT-ĐT phối hợp, bộ phận IT và các Xí nghiệp
b	Phần mềm ghi thu	Nâng cao hiệu quả công tác ghi thu và quản lý tốt công nợ tiền nước	01/01/2020	31/1/2020	Công ty mẹ - phòng KT-ĐT phối hợp, bộ phận IT và các Xí nghiệp
c	Phần mềm quản lý mạng	Kiểm soát tỷ lệ thất thoát ngoài mạng, nâng cao hiệu quả quản lý tốt mạng lưới cấp nước của Công ty	01/01/2020	31/1/2020	Công ty mẹ - phòng KT-ĐT phối hợp, bộ phận IT và các Xí nghiệp
5	Chất lượng sản phẩm và dịch vụ				
a	Rà soát các quy trình quản lý chất lượng từ bảo vệ nguồn nước, trong quá trình sản xuất và ra mạng	100% nước ra mạng đạt chất lượng (100% kết quả test đều đạt)	01/01/2020	31/1/2020	Phó TGD Loan, Phòng QLCLN chủ trì tham mưu, Các XN phối hợp thực hiện
6	Vì mục tiêu dân sinh				
a	Khu vực Đồng Xoài: Tuyến ống cấp nước dọc đường bờ kè suối Đồng Tiên, suối Tầm Vông, kinh phí đầu tư: 2.217 triệu đồng	Mở rộng vùng cấp nước, hỗ trợ người dân được dùng nước sạch	01/01/2020	31/12/2020	Công ty mẹ, Ban lãnh đạo chỉ đạo, phòng KT-ĐT tham mưu, XN Đồng Xoài, TTKD phối hợp thực hiện
b	Khu vực Phước Long: Tuyến ống cấp nước từ trạm bơm tăng áp 1 dẫn vào xã Long Giang, kinh phí đầu tư: 3.471 triệu đồng	Mở rộng vùng cấp nước, hỗ trợ người dân được dùng nước sạch	01/01/2020	31/6/2020	Công ty mẹ, Ban lãnh đạo chỉ đạo, phòng KT-ĐT tham mưu, XN Phước Long phối hợp thực hiện
7	Hoàn thuế Giá trị gia tăng	Tăng vốn lưu động	01/01/2020	31/03/2020	Phó TGD Loan chủ trì

Trên đây là kế hoạch SXKD năm 2020, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: HCTC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Đức Vũ

